

Bản án số: 02/2023/HS-PT

Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Ông Nguyễn Hữu Hải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên,
Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông
Hg Anh Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLPT-HS ngày 04-01-2023 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- ***Bị cáo:*** **Trần Văn H** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15-4-2004 tại huyện VY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn NN, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Trương Thị A; hiện trú tại: Thôn NN, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị bắt ngày 17-7-2022, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, vắng mặt tại phiên tòa (Do không trích xuất bị cáo);

- ***Bị hại:*** Ông Trần Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn NN, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài nên vào khoảng 11 giờ ngày 14-7-2022, khi đang ở nhà của nhà ông Trần Văn T (là bố đẻ của H) thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông T. H sang nhà hàng xóm mượn điện thoại di động rồi gọi cho Nguyễn Văn L (L là bạn của H) đến nhà chơi và nhờ L chở H đi bán tài sản. Khi L đến, H nói với L là muốn đi làm nhưng không có tiền nên nhờ L chở H và chiếc ti vi của nhà đi bán lấy tiền. Do L không biết việc H trộm cắp tài sản của ông T nên đã đồng ý. Sau đó, H đã tháo dây cắm rồi ôm ti vi lên xe của L, bảo L chở xuống chợ thị trấn MA, huyện VY để bán cho cửa hàng người quen. Nhưng khi đến nơi thì cửa hàng này đóng cửa. H tiếp tục nhờ L chở đến cửa hàng điện dân dụng TH của anh Đỗ Văn B ở thôn YT, xã YH, huyện VY. Tại đây, H nói với anh B là ti vi của gia đình muốn bán để thay ti vi mới. Anh B đã kiểm tra và thỏa thuận sẽ mua chiếc ti vi trên với giá 2.300.000 đồng. H đồng ý bán. Sau khi bán được ti vi H trả cho L 1.000.000 đồng (vì trước đó H nợ L 1.000.000 đồng), số tiền còn lại 1.300.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Trần Văn T chiếc ti vi bị mất. Ông Trần Văn T đã bồi thường cho anh Đỗ Văn B (bồi thường thay cho bị cáo) số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 25-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện VY kết luận: Giá trị của chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG 43 inch, màn hình phẳng, màu đen, mã sản phẩm UA43R6000AK, phiên bản BA01/UR6000 đã qua sử dụng và không còn giấy tờ, hóa đơn mua bán tại thời điểm ngày 14-7-2022 là 3.167.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn T đã nhận lại được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng; người có quyền lợi liên quan anh Đỗ Văn B đã nhận số tiền 2.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 22-11-2022 của Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 17-7-2022.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền 2.300.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 19-12-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 11/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần

Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về phần quyết định truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Trần Văn H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HSST ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY theo hướng: Không áp dụng truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn H. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H không kháng cáo nên phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Hiện nay, bị cáo Trần Văn H đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập. Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 11/QĐ-VKS-P7 ngày 19-12-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về phần quyết định truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo Trần Văn H, không làm bất lợi cho bị cáo. Do đó, thấy việc trích xuất bị cáo Trần Văn H đến phiên tòa phúc thẩm là không cần thiết; sự vắng mặt của bị cáo H không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ngày 14-7-2022, bị cáo Trần Văn H trộm cắp 01 chiếc ti vi của ông Trần Văn T đem bán cho anh Đỗ Văn B với giá 2.300.000 đồng; anh B không biết tài sản H đem bán là do phạm tội mà có và việc mua bán giữa anh B với bị cáo là giao dịch dân sự ngay thẳng nhưng bất hợp pháp. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc ti vi và đã trả lại cho ông T. Số tiền 2.300.000 đồng không phải là vật chứng của vụ án mà là trách nhiệm dân sự của bị cáo phải trả lại số tiền trên cho anh B. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông T đã thay bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh B, anh B không yêu cầu bồi thường số tiền 300.000 đồng còn lại. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T và anh B đều không có yêu cầu gì khác trong việc bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự bị cáo không phải bồi thường.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm, xác định số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo H có được là tiền do phạm tội mà có và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền này của bị cáo là không đúng quy định của pháp luật, không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự về quyền tự định đoạt của các đương sự. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là phù hợp pháp luật cần được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 11/QĐ-VKS-P7 ngày 19-12-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2022/HS-ST ngày 22-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Về xử lý vật chứng: Không áp dụng truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn H.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái
- VKS, CA, TAND H. Văn Yên;
- CCTHADS H. Văn Yên;
- Trại giam Tân Lập (Bị cáo);
- Lưu: Hồ sơ, HS, TA, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

